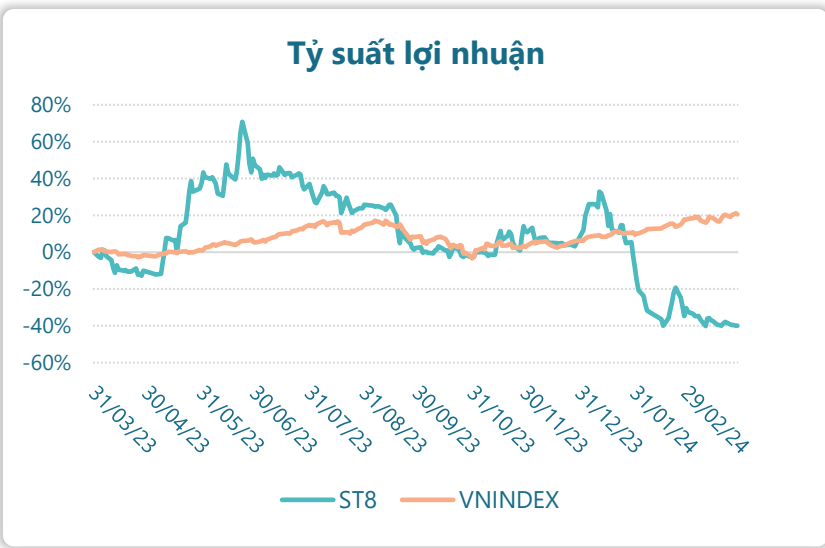
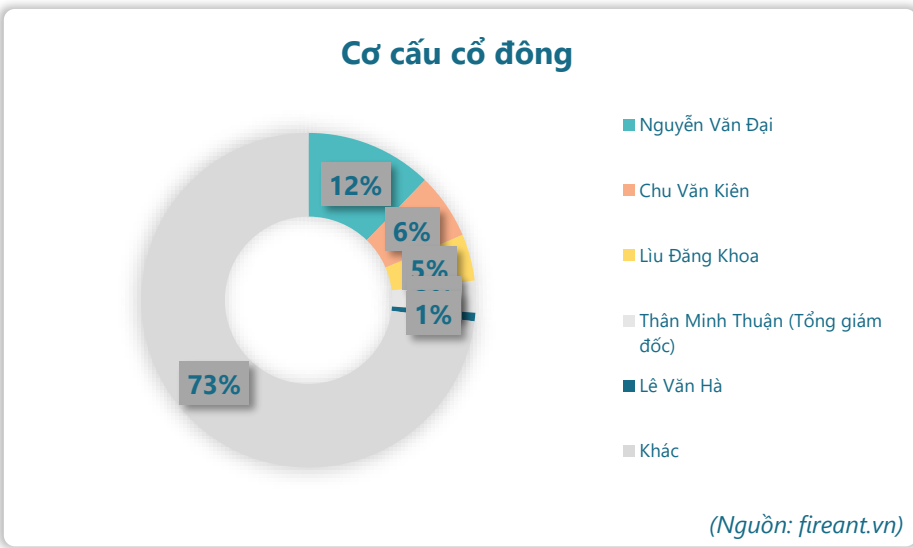
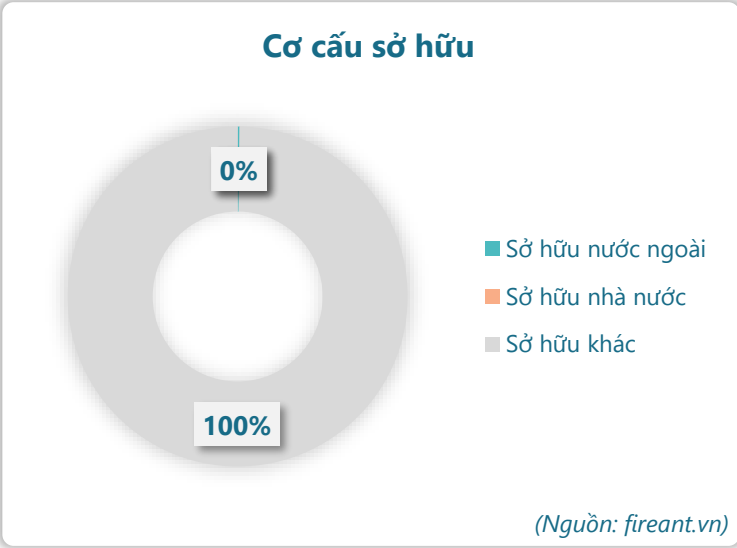
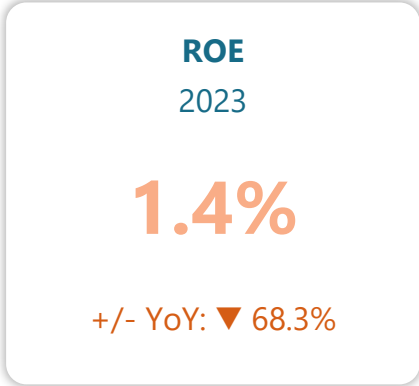
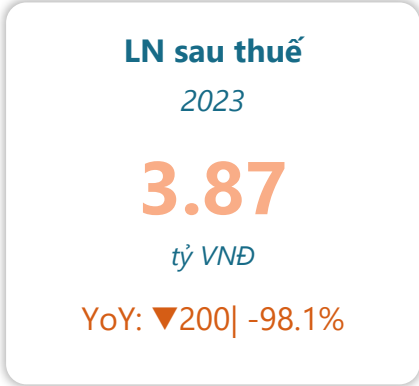
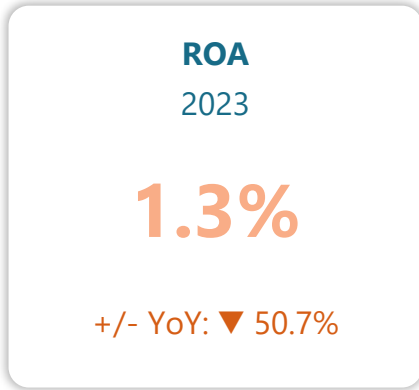
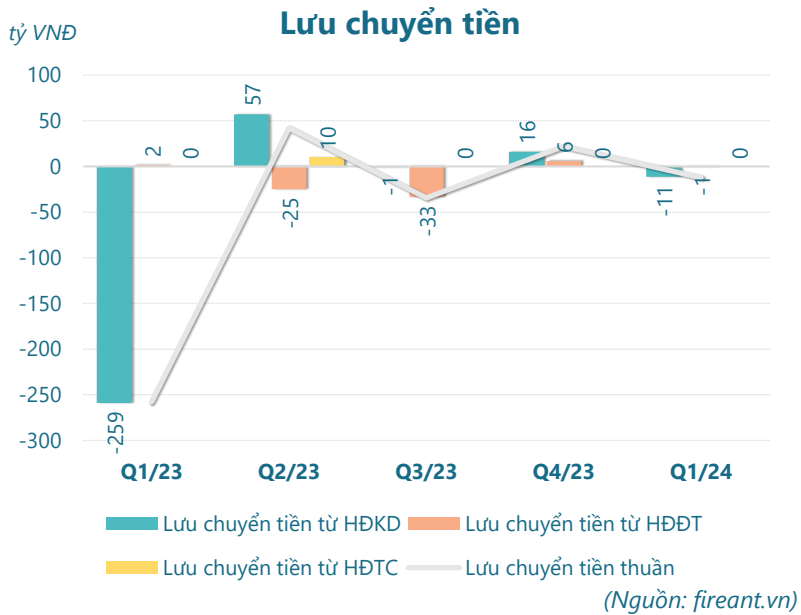
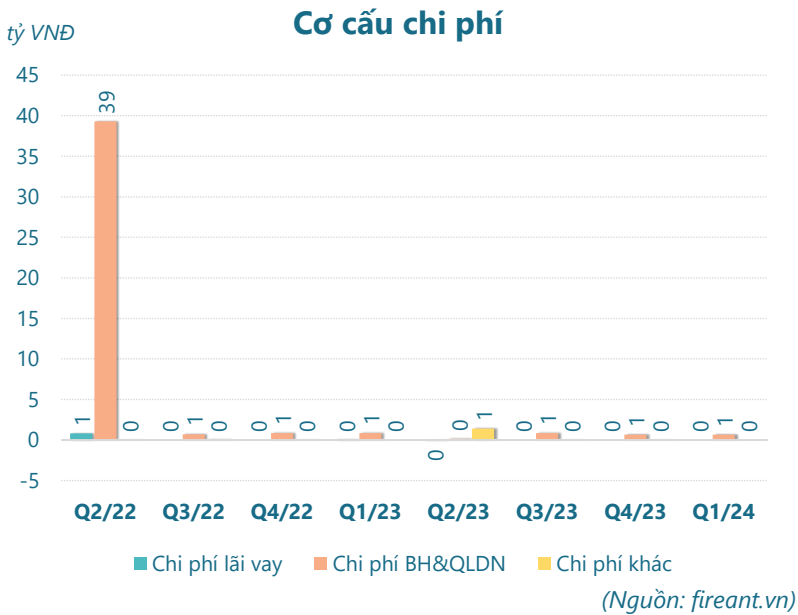
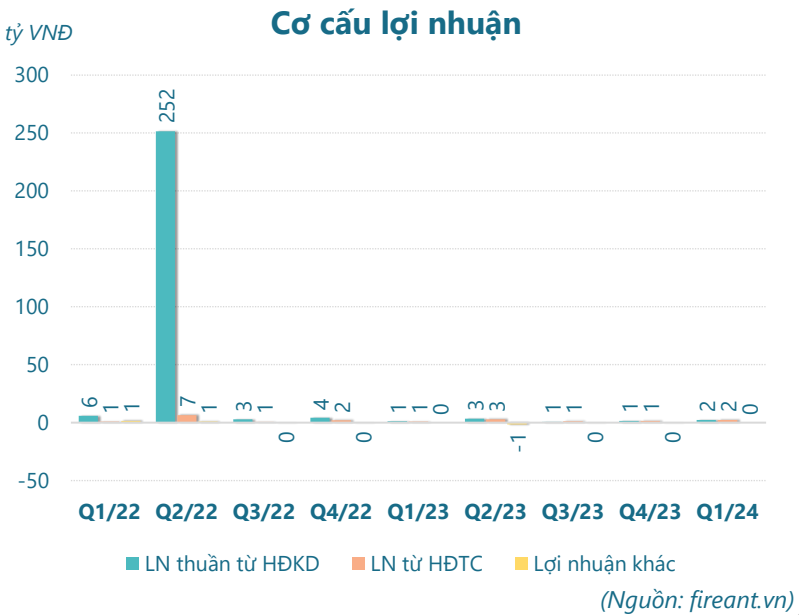
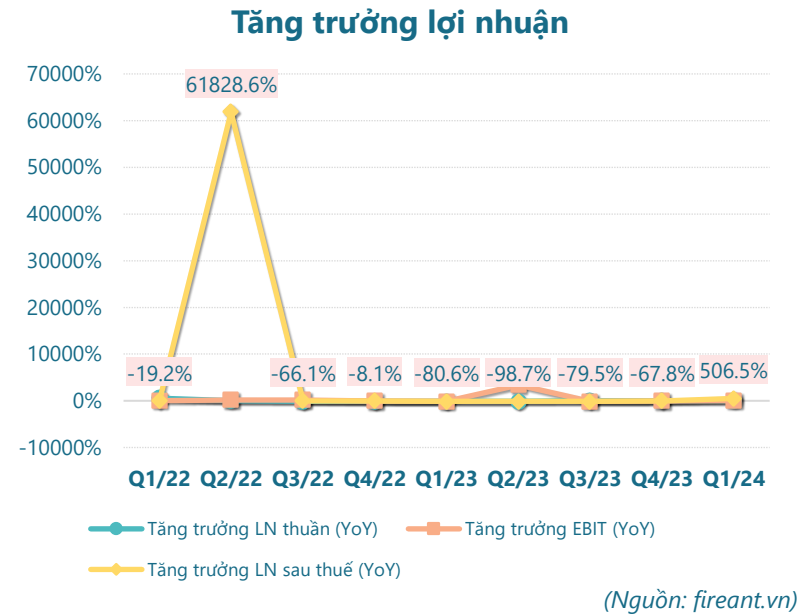
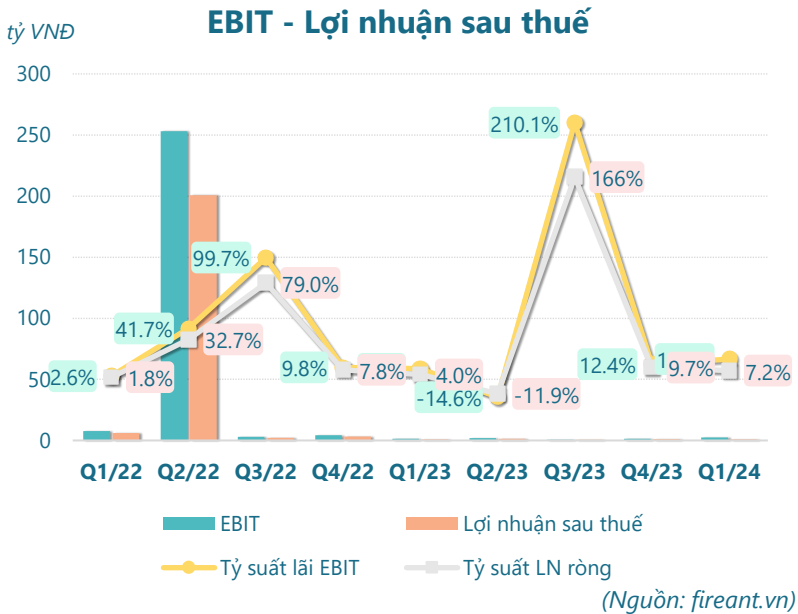
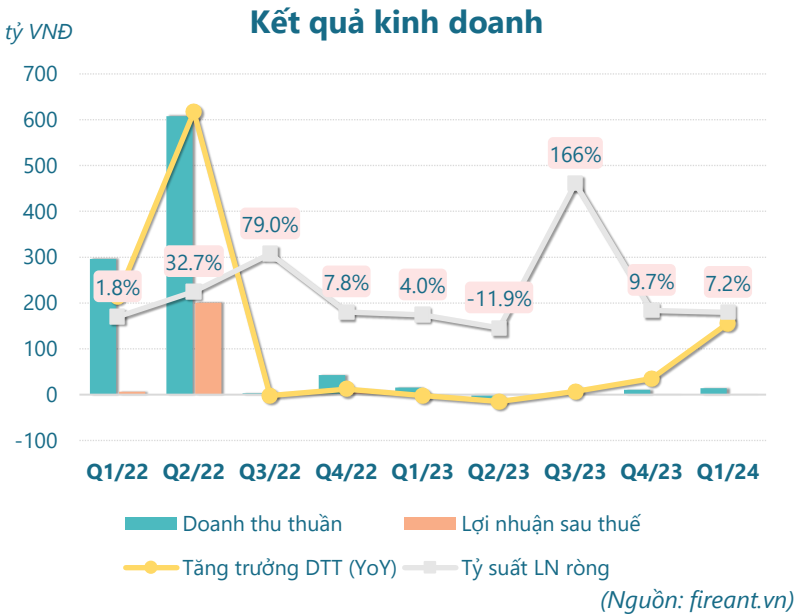


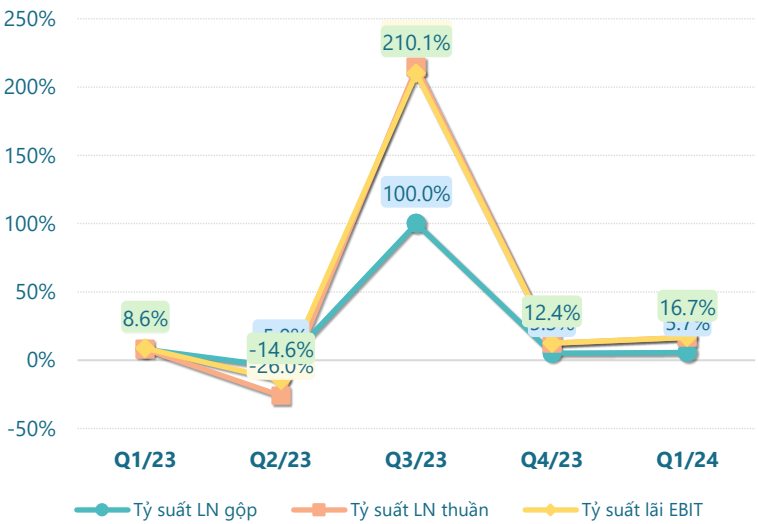
Ngày	10,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.5%	-42.0%	-41.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	10,450 - 29,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	270
Số lượng CPLH (CP)	25,720,902
KLGD BQ 20 phiên (CP)	860,380
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.52
EPS	161
P/E	65.4



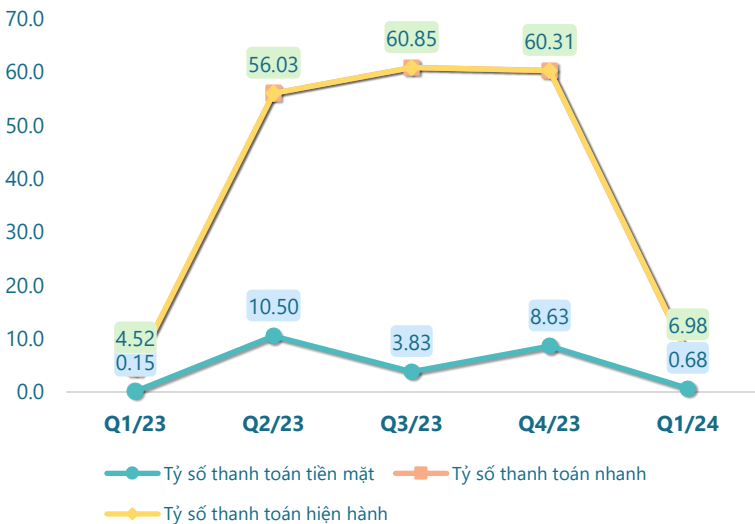


Tỷ suất lợi nhuận



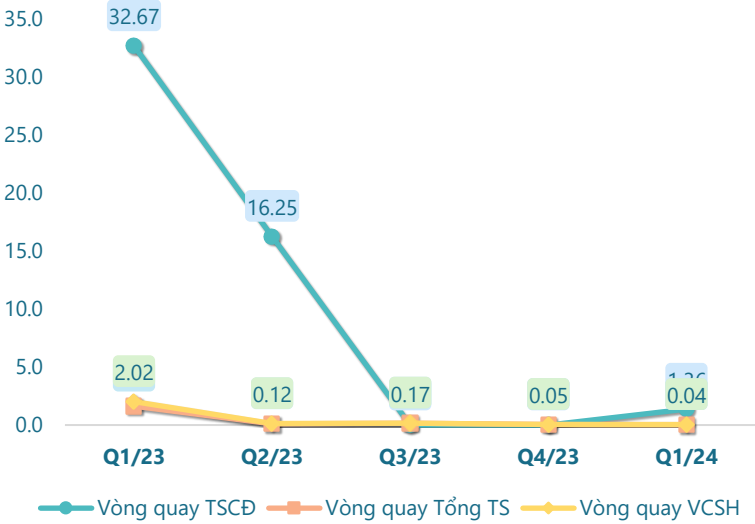
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



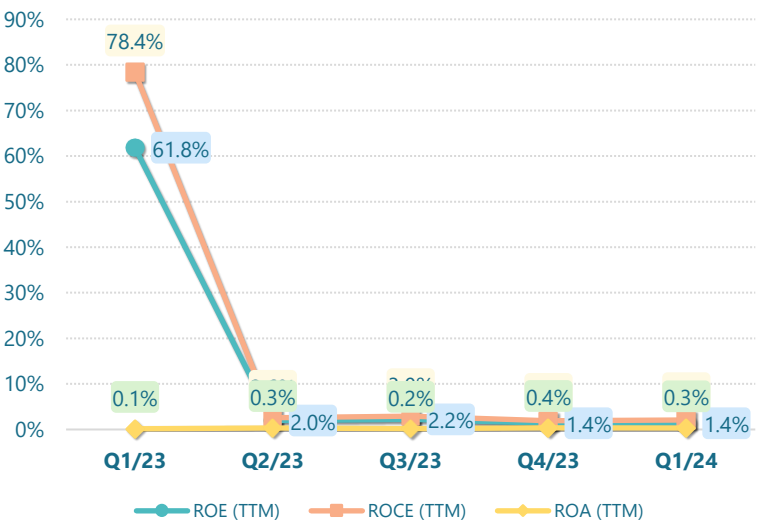
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



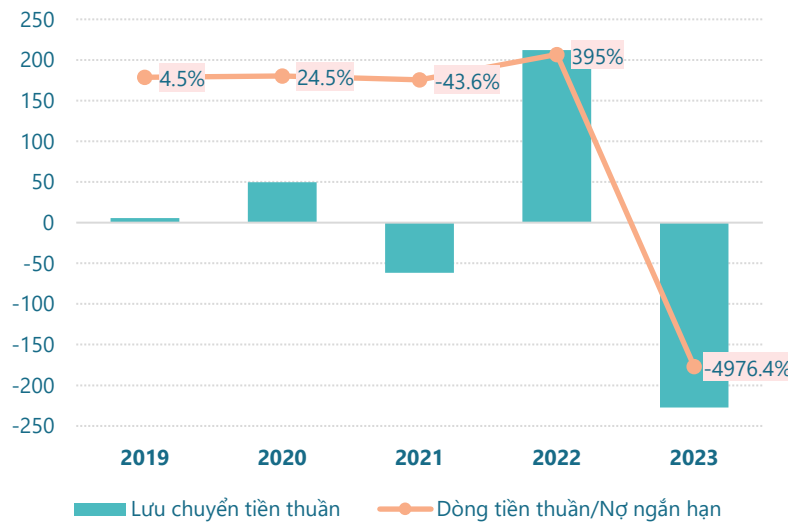
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



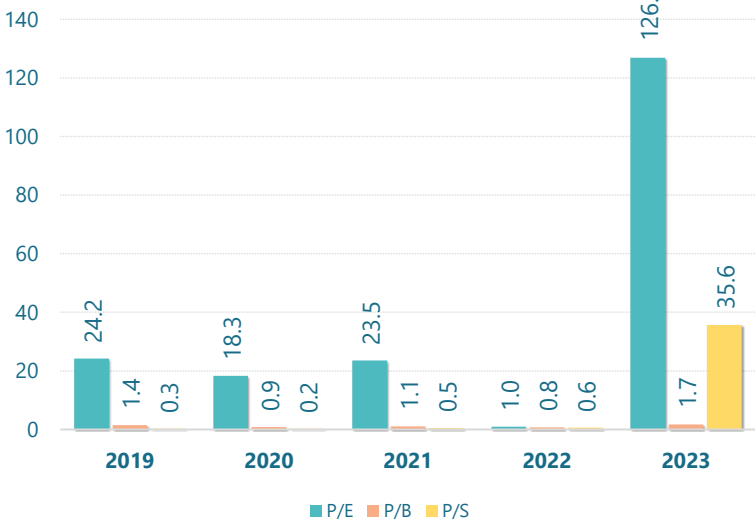
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)